

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163 /2008/ NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 16 tháng 12 năm 2008

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, tỷ lệ điều tiết (%) về phí bảo vệ  
môi trường đối với chất thải rắn**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHOÁ XVI, KỲ HỌP LẦN THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 174/2007/NĐ-CP, ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC, ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 39/2008/TT-BTC, ngày 19/5/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/2007/NĐ-CP, ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3406/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2008 của UBND tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và thảo luận,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định về mức thu, tỷ lệ điều tiết (%) về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh như sau:

### **1. Đối tượng chịu phí và đối tượng nộp phí:**

**a. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn:** Bao gồm chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại là chất thải rắn có tên trong danh mục của Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT, ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải rắn ngoài danh mục của Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT là chất thải rắn thông thường.

**b. Đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn:** là các tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải rắn nêu tại mục a.

**c. Đối tượng không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn bao gồm:**

- Cá nhân, hộ gia đình thải chất thải rắn thông thường phát thải trong sinh hoạt.

- Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí quy định tại mục b nhưng tự xử lý hoặc ký hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật, cụ thể: Nếu tự xử lý phải có thuyết minh rõ giải pháp, công nghệ xử lý chất thải rắn; các biện pháp đảm bảo an toàn xử lý sự cố môi trường trong quá trình vận hành. Đối với trường hợp ký hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn đảm bảo tiêu chuẩn môi trường phải có hợp đồng dịch vụ xử lý hoặc hợp đồng dịch vụ thu gom vận chuyển xử lý đối với chủ xử lý chất thải rắn được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

**2. Mức thu, tỷ lệ điều tiết (%) để lại cho cơ quan, đơn vị thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn:**

**a. Mức thu phí:**

- Đối với chất thải rắn thông thường: Phát thải từ hoạt động của cơ quan; cơ sở kinh doanh, dịch vụ; cơ sở sản xuất công nghiệp; làng nghề: 40.000 đồng/tấn.

Việc vận chuyển chất thải rắn thông thường do cơ sở phát sinh tự vận chuyển hoặc hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển chất thải đến khu xử lý chất thải rắn công nghiệp Trạm Thản, huyện Phù Ninh.

- Đối với chất thải rắn nguy hại: 6.000.000 đồng/tấn.

**b. Tỷ lệ điều tiết (%):** Để lại cho cơ quan, đơn vị thu 20% số tiền thu được để chi phí cho việc thu phí theo quy định; phần còn lại 80% nộp vào ngân sách tỉnh để chi cho các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn theo quy định.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Ngô Đức Vượng**